UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG THCS CAO BÁ QUÁT

Số: 04/QĐ-THCSCBQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia lâm, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách quý 4 năm 2023 của trường THCS Cao Bá Quát

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS CAO BÁ QUÁT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND Huyện Đặng Xá về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế- xã hội và dự toán thu - chi NSNN năm 2023 của huyện Đặng Xá;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về việc phân bổ, giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023;

Căn cứ vào Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 về việc cắt giảm, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang chi chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023;

Căn cứ vào Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023;

Căn cứ vào Quy định công khai tài chính của trường THCS Cao Bá Quát
Theo đề nghị của bộ phận Tài vụ trường THCS Cao Bá Quát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu-chi ngân sách quý 4/2023 của trường THCS Cao Bá Quát. (theo biểu số 03 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Cao Bá Quát thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CAO BÁ QUÁT

Trần Minh Mạnh

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Cao Bá Quát
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia lâm, ngày 10 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ.

Trường THCS Cao Bá Quát công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi NS quý 4/2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4/2023	Ước thực hiện/Dự toán Quý 4/2023 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**3,756,190,000**	**2,026,440,000**	**53.95%**	**111%**
1	**Lệ phí**	1,148,200,000	776,350,000	**67.61%**	**112%**
	Thu học phí theo quy định	1,148,200,000	548,800,000	**47.80%**	**294%**
	Ngân sách hỗ trợ		227,550,000	**#DIV/0!**	**45%**
2	**Phí**	2,607,990,000	**1,250,090,000**	**47.93%**	**111%**
	Thu học buổi 2/ngày	873,750,000	457,350,000	**52.34%**	**131%**
	Thu dạy thêm, học thêm	1,254,240,000	563,760,000	**44.95%**	**106%**
	Thu chăm sóc bán trú	480,000,000	228,980,000	**47.70%**	**91%**
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**3,756,190,000**	**1,711,340,196**	**45.56%**	**141%**
1	***Chi sự nghiệp……..***	**3,756,190,000**	**1,711,340,196**	**45.56%**	**141%**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3,756,190,000	1,711,340,196	**45.56%**	**141%**
	Chi học phí theo quy định	1,148,200,000	532,059,470	**46.34%**	**354%**
	Chi học buổi 2/ngày	873,750,000	413,711,876	**47.35%**	**132%**
	Chi dạy thêm, học thêm	1,254,240,000	536,589,000	**42.78%**	**107%**
	Chi chăm sóc bán trú	480,000,000	228,979,850	**47.70%**	**91%**
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4/2023	Ước thực hiện/Dự toán Quý 4/2023 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phí …				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**9,479,930,000**	**3,505,475,006**	**36.98%**	**101.48%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**9,479,930,000**	**3,505,475,006**	**36.98%**	**101.48%**
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**9,479,930,000**	**3,277,925,006**	***34.58%***	**94.89%**
3.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*	**9,246,380,000**	**3,277,925,006**	***35.45%***	**94.89%**
	Căn cứ vào Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 về việc cắt giảm, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang chi chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023; (Chi CM)	**(31,620,000)**			**#DIV/0!**
	Chi thanh toán cá nhân	4,821,932,000	1,321,334,756	*27.40%*	**103%**
	Trợ cấp, chè nước CBCC	563,600,000		*0.00%*	**#DIV/0!**
	Thanh toán dịch vụ công cộng	416,000,000	291,178,655	*69.99%*	**332%**
	Vật tư văn phòng	622,920,000	133,155,000	*21.38%*	**85%**
	Thông tin liên lạc	320,400,000	53,760,727	*16.78%*	**71%**
	Công tác phí	24,000,000	6,000,000	*25.00%*	**100%**
	Thuê mướn	60,000,000	100,449,740	*167.42%*	**145%**
	Sửa chữa TX TSCĐ	817,385,000	98,950,000	*12.11%*	**198%**
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1,050,143,000	202,926,000	*19.32%*	**102%**
	Mua sắm TSCĐ	475,000,000		*0.00%*	**0.00%**
	Chi khác	75,000,000	46,764,000	*62.35%*	**2126%**
	Chi trích lập quỹ PL+KT		1,023,406,128	*#DIV/0!*	**68.36%**
3.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**233,550,000**	**227,550,000**	***97.43%***	
*	Nguồn không thường xuyên	233,550,000	227,550,000	*97.43%*	
	Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của UBND huyện Gia Lâm. Về việc phân bổ, giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023;	6,000,000			
	Căn cứ vào Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023	227,550,000	227,550,000	100.00%	
*	Cải cách tiền lương không tự chủ				
	Thanh toán cá nhân				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4/2023	Ước thực hiện/Dự toán Quý 4/2023 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				

Ngày 10 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

TRUNG HỌC CƠ SỞ CAO BÁ QUÁT

Trần Minh Mạnh